

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Văn Anh Trình,
- Bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2022/TLST- HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 23/8/2022, bản tự khai ngày 24/10/2022, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/01/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị và anh H trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Q, tỉnh Q vào ngày 04/02/2015. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng mẹ anh H tại thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống, do không hợp tính tình, thường hay gây gổ, xúc phạm nhau mặc dù được hai gia đình bạn bè góp ý nhưng không có kết quả nên đến năm 2016 chị bỏ về sống nhờ bố mẹ ở thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q cho đến nay; vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị A xác định tình cảm giữa chị và anh H thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Theo chị A, vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do sức khỏe cũng như công việc, chị A không thể tham gia giải quyết vụ án nên làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lê Văn H đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị A; về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt lần hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự theo khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị A yêu cầu giải quyết ly hôn anh Lê Văn H; anh H có địa chỉ thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên “Tranh chấp về ly hôn” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn H đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/2/2015 tại UBND xã D, huyện Q, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình mẹ anh H tại thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không có niềm tin đối với nhau, dẫn đến vợ chồng sống được một năm thì chị A đã bỏ về quê; vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Anh H đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả giấy triệu tập phiên tòa được tổng đạt hợp lệ nhưng anh H vẫn không

có mặt. Chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có nguyện vọng được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự đã hết.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn H chưa có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Lê V.

2. Về con chung, tài sản chung: Không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số: 31AA/2021/0003907 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, chị A, anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Duy Ninh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu